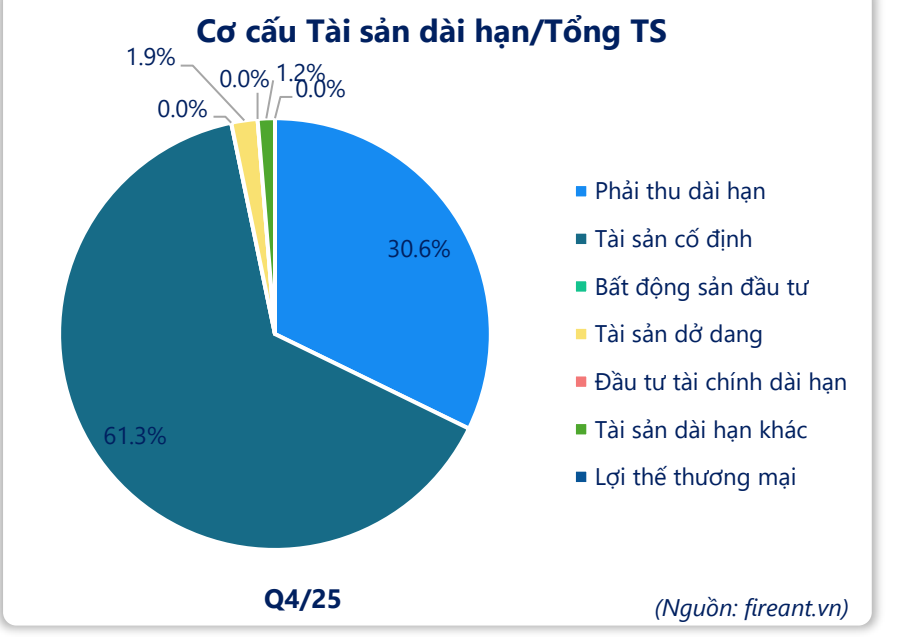
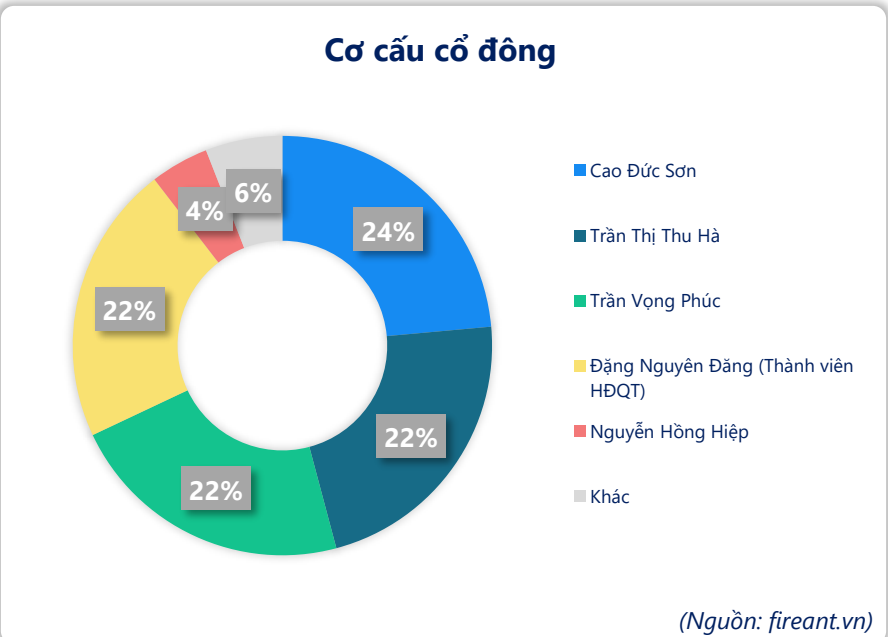
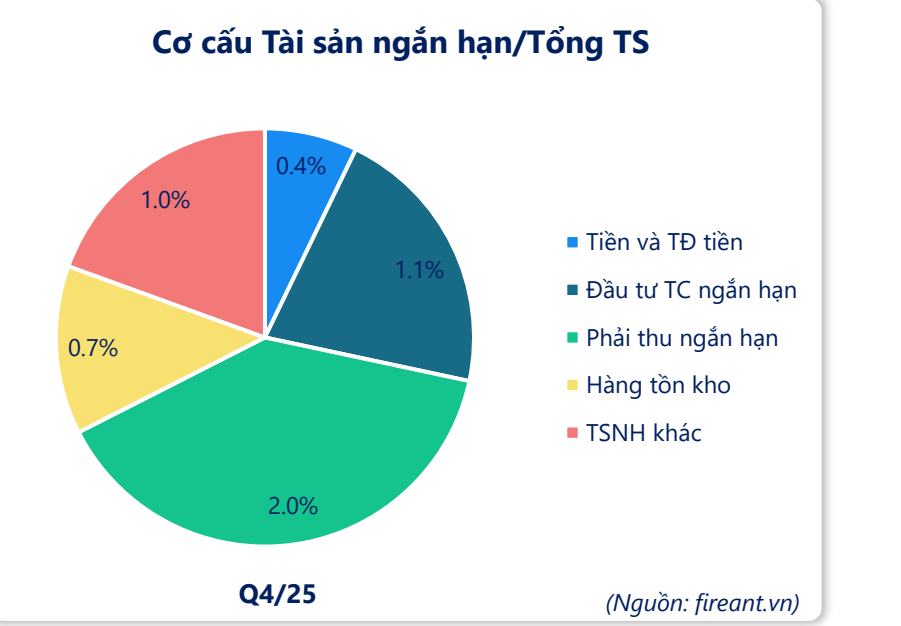
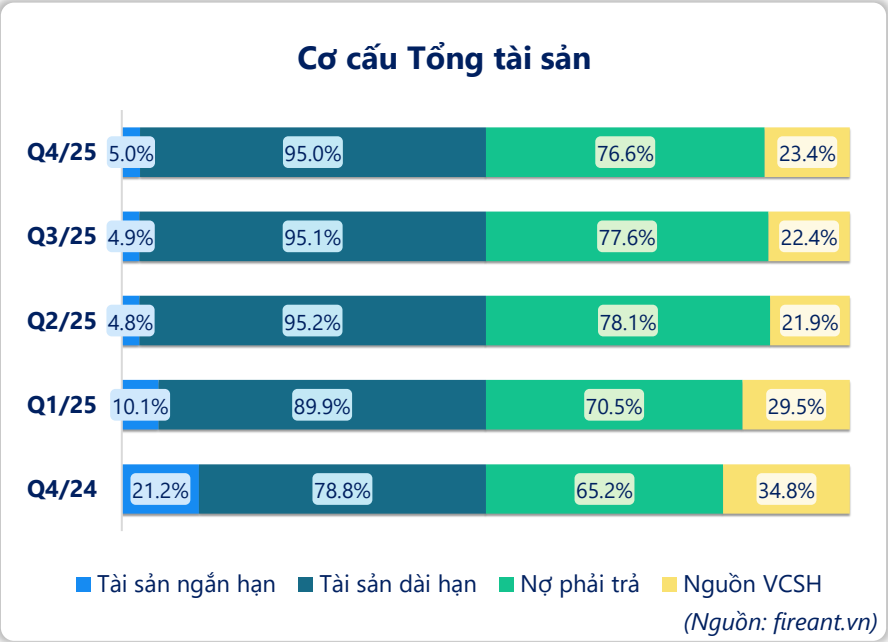
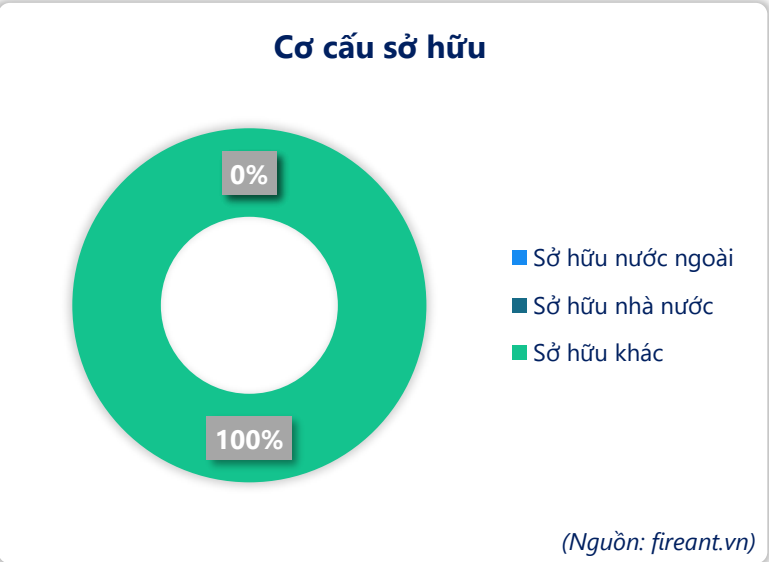
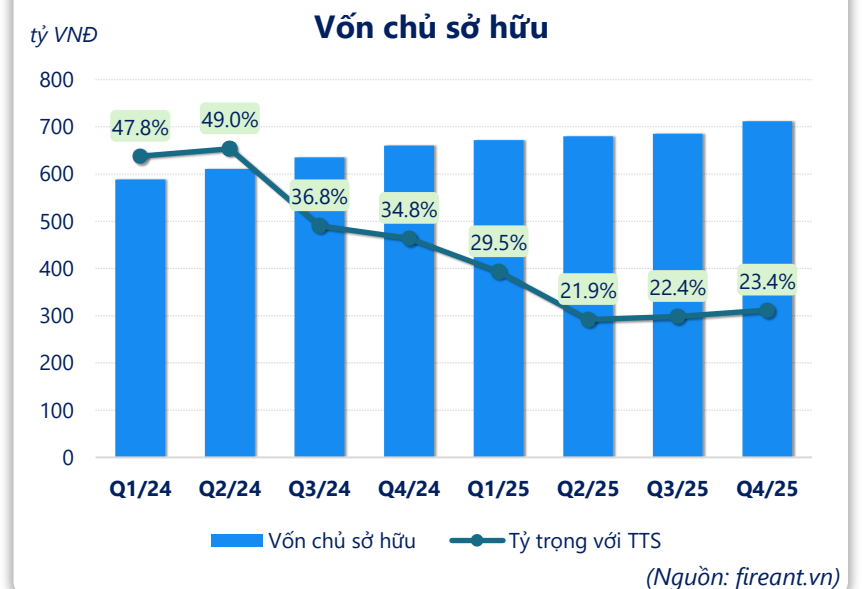
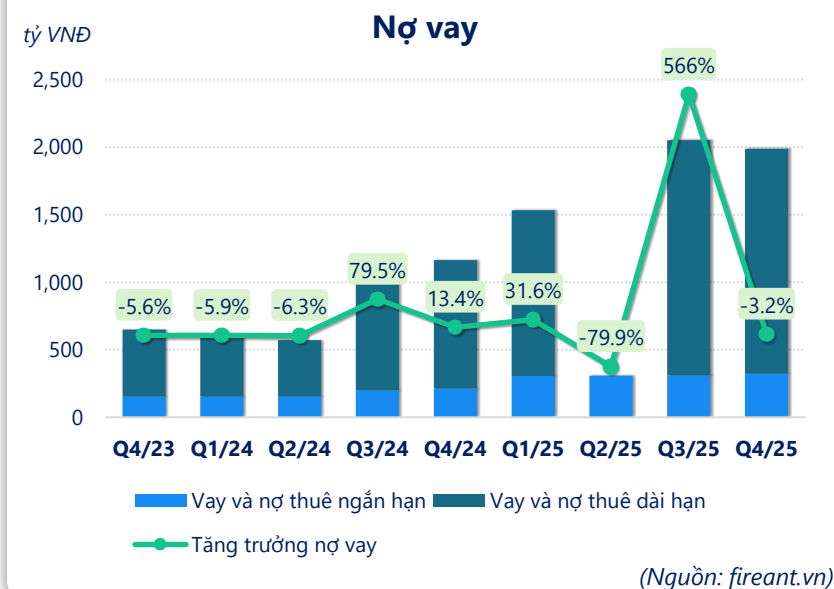
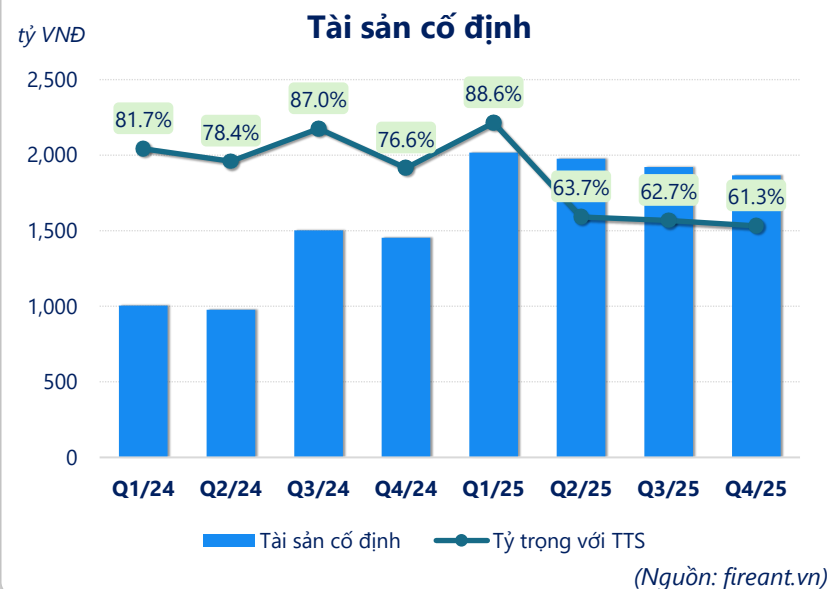
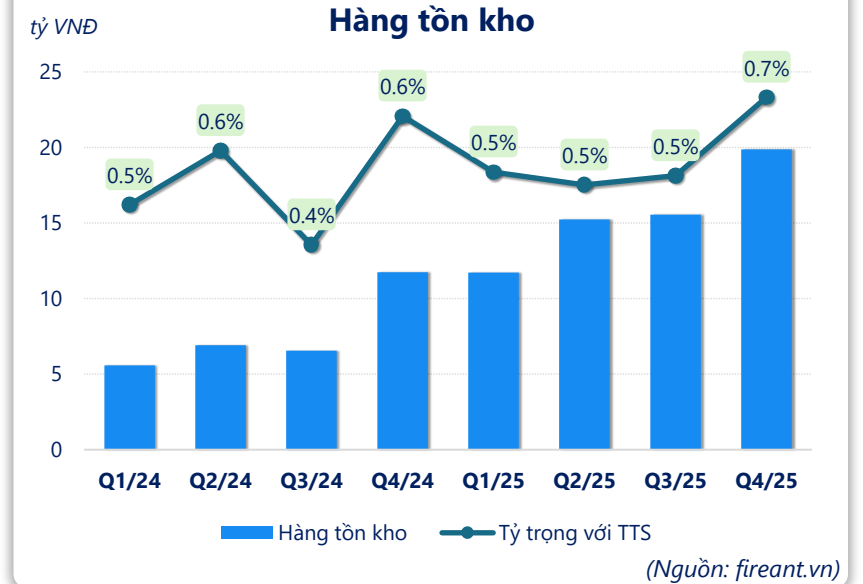
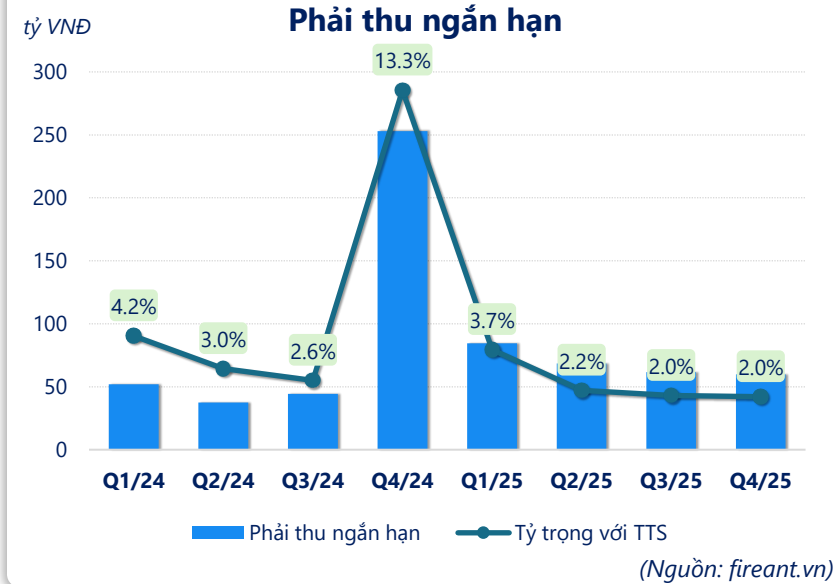
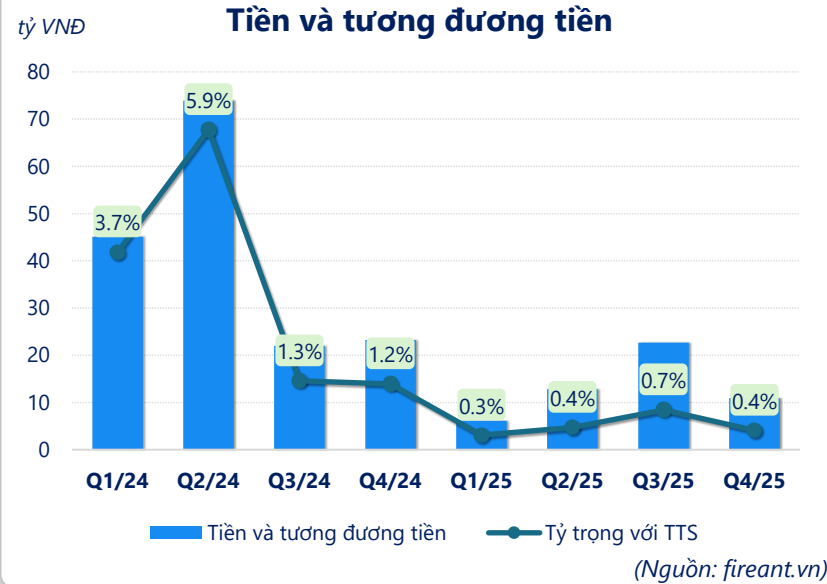
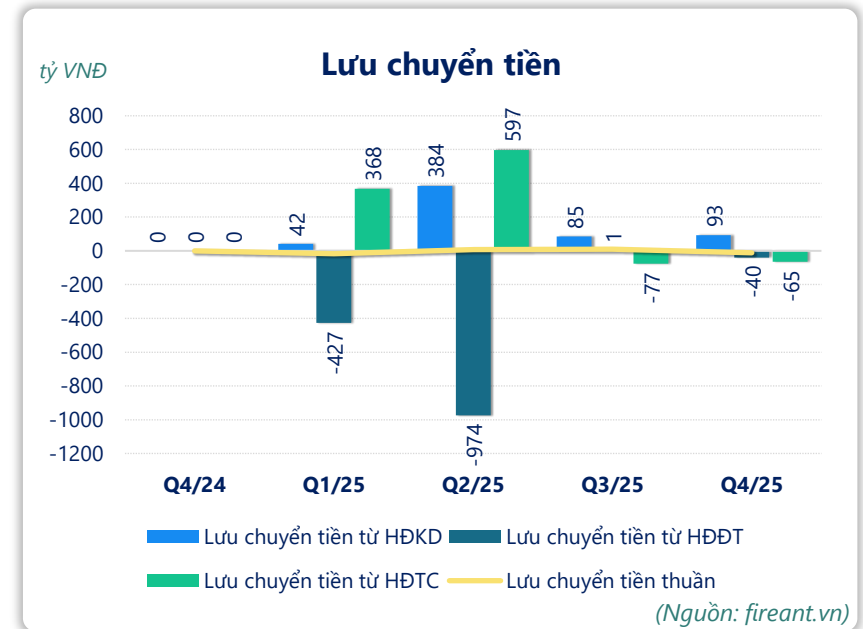
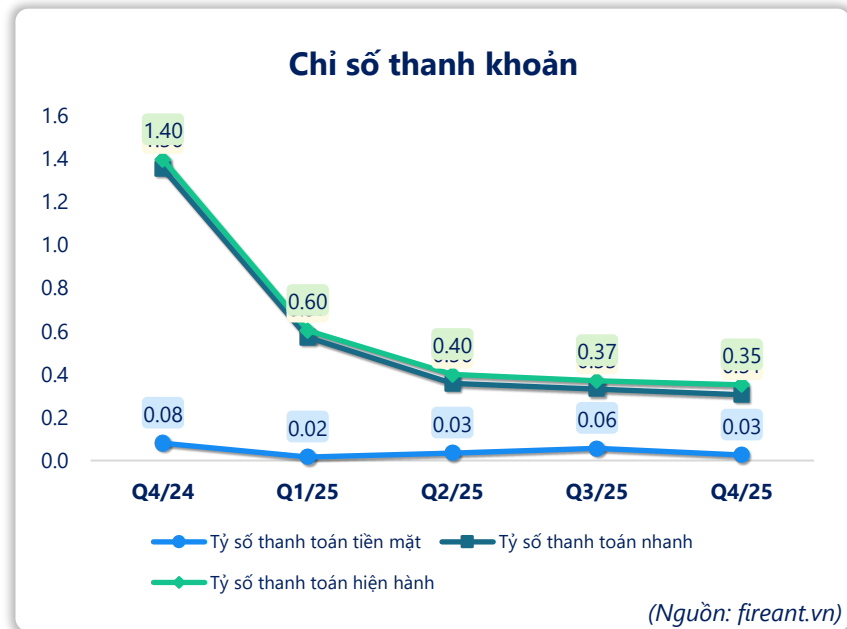
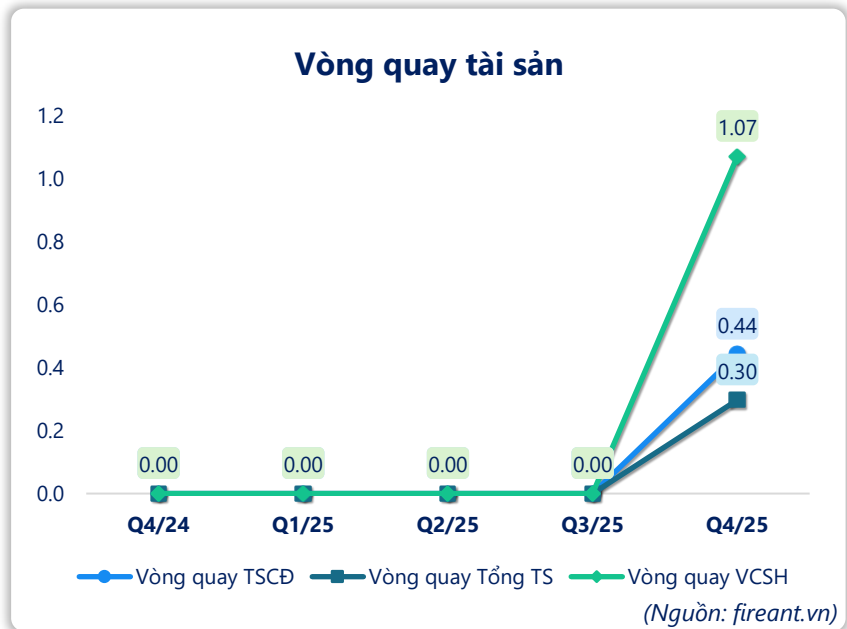
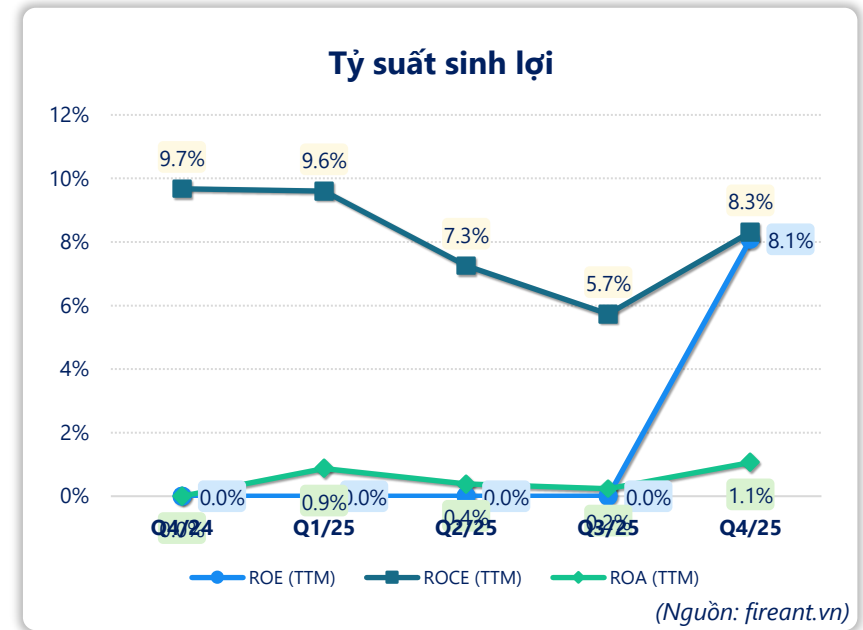
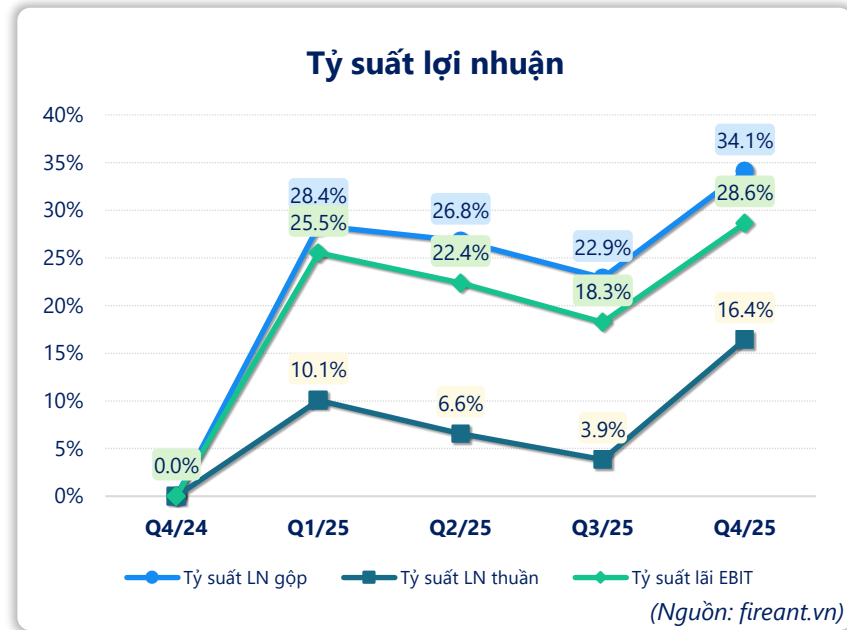
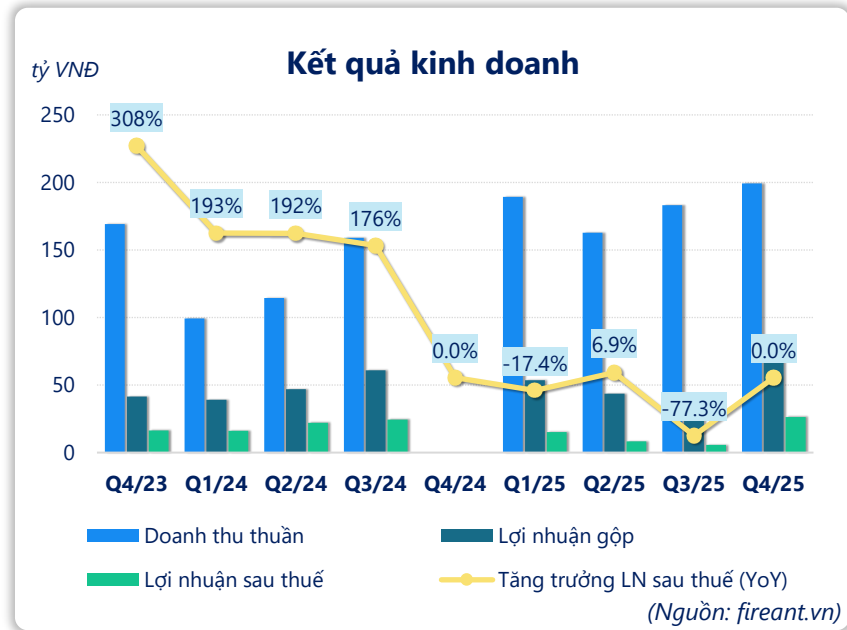


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		8,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		13,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		8,000
SL cổ phiếu LH		50,035,493
KLGD BQ 20 phiên (CP)		15,435
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		415
P/E		7.5
EPS		1,109

	YTD	1T	3T	6T
PCT	-34.6%	-21.7%	-21.7%	-27.8%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	3,044	1,899	60.3%
Tài sản ngắn hạn	153	403	-62.2%
Tiền và tương đương tiền	10.9	23.2	-52.8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	32.3	0	
Phải thu ngắn hạn	59.7	253	-76.4%
Hàng tồn kho	19.9	11.7	69.4%
Tài sản ngắn hạn khác	29.7	115	-74.2%
Tài sản dài hạn	2,891	1,496	93.3%
Phải thu dài hạn	932	2.20	42248%
Tài sản cố định	1,866	1,454	28.3%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	56.8	0.06	87452%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	37.2	39.0	-4.7%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	2,332	1,238	88.3%
Nợ ngắn hạn	434	289	50.5%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	322	214	50.4%
Phải trả người bán ngắn hạn	49.3	33.3	48.0%
Nợ dài hạn	1,898	950	99.8%
Vay và nợ thuê dài hạn	1,665	950	75.4%
Nguồn vốn chủ sở hữu	712	660	7.8%
Vốn chủ sở hữu	712	660	7.8%
Vốn điều lệ	500	500	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần		189	163	183	199
Giá vốn hàng bán		136	119	141	131
Lợi nhuận gộp		53.7	43.7	42.0	67.9
Doanh thu HĐTC		1.82	3.23	2.15	2.27
Chi phí TC		30.3	28.0	27.6	25.5
Chi phí lãi vay		29.3	25.9	26.3	24.3
LN trong công ty LKLD		0	0	0	0
Chi phí bán hàng		0	0	0	0
Chi phí QLDN		6.15	8.15	9.45	11.9
LN thuần từ HĐKD		19.0	10.7	7.07	32.8
Lợi nhuận khác		0	-0.18	0.05	0.00
LN trước thuế		19.0	10.5	7.12	32.8
Lợi nhuận sau thuế		15.2	8.41	5.66	26.2
LNST của CĐ cty mẹ		15.2	8.41	5.66	26.2

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0	42.1	384	85.3	93.0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	-427	-974	1.19	-39.8
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	368	597	-76.7	-64.9
Tiền đầu kỳ	0	23.2	6.16	12.8	22.6
Lưu chuyển tiền thuần	0	-17.0	6.69	9.79	-11.7
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0	6.16	12.8	22.6	10.9

(Nguồn: fireant.vn)